

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TỔ CHỨC SẢN XUẤT VÀ QUẢN LÝ
DOANH NGHIỆP**

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô

Năm 2020

0

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật ô tô

1. Tên học phần: Tổ chức sản xuất và quản lý doanh nghiệp

2. Mã học phần: KHXH 012

3. Số tín chỉ: 2 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 2

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Không có

7. Giảng viên:

| STT | Học hàm, học vị, họ tên | Số điện thoại | Email |
|-----|-------------------------|---------------|-------------------------------|
| 1. | ThS. Vũ Thị Hương | 0977244097 | huongvudhsd20102014@gmail.com |
| 2. | ThS. Nguyễn Thị Huệ | 0984152429 | nguyenthihue85dhsd@gmail.com |

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần tổ chức sản xuất và quản lý doanh nghiệp cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguyên tắc tổ chức sản xuất và phương pháp quản lý nhằm tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm để thu được nhiều lợi nhuận của doanh nghiệp.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

| Mục tiêu | Mô tả | Mức độ theo thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|----------|---|----------------------------|--------------------------------------|
| MT1 | Kiến thức | | |
| MT1.1 | Trình bày được các kiến thức cơ bản và hiện đại về quản lý sản xuất trong các doanh nghiệp, quản lý tất cả các hoạt động liên quan đến quá trình tạo ra sản phẩm và dịch vụ trong các doanh nghiệp. | 1 | [1.2.1.1b] |
| MT1.2 | Giải thích được các kiến thức kinh doanh về vấn đề phân tích các hoạt động sản | 2 | [1.2.1.2c] |

| Mục tiêu | Mô tả | Mức độ theo thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|-----------------|--|-----------------------------------|---|
| | xuất và thực hiện các mô hình quản lý phù hợp quy trình sản xuất, điều kiện của doanh nghiệp. | | |
| MT2 | Kỹ năng | | |
| MT2.1 | Vận dụng các kiến thức quản lý doanh nghiệp hình thành kinh nghiệm trong công việc tổ chức sản xuất và quản lý doanh nghiệp. | 3 | [1.2.2.3] |
| MT2.2 | Phân tích được các hoạt động sản xuất, các mô hình quản lý nhằm phát triển tư duy sáng tạo, rèn luyện phong cách quản trị trong doanh nghiệp | 4 | [1.2.2.3] |
| MT3 | Mức tự chủ và trách nhiệm | | |
| MT3.1 | Vận dụng được các kiến thức đã học để có thể làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và có ý thức chịu trách nhiệm trong công việc. | 3 | [1.2.3.1] |
| MT3.2 | Phân tích các hoạt động của doanh nghiệp để định hướng, lập kế hoạch, điều phối, quản lý, hướng dẫn, giám sát, đánh giá và đưa ra kết luận cho các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp một cách chính xác, minh bạch. | 4 | [1.2.3.2] |

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

| CDR học phần | Mô tả | Thang đo Bloom | Phân bổ CDR học phần trong CTĐT |
|---------------------|---|-----------------------|--|
| CDR1 | Kiến thức | | |
| CDR1.1 | Trình bày được nội dung về tổ chức bộ máy quản lý xí nghiệp nhỏ. | 1 | [2.1.4] |
| CDR1.2 | Phân biệt được cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý doanh nghiệp công nghiệp | 2 | [2.1.4] |
| CDR1.3 | Trình bày được những vấn đề cơ bản về công tác tổ chức quá trình lao động, các hình thức kế hoạch trong nhà máy sản xuất. | 1 | [2.1.6] |

| CDR học phần | Mô tả | Thang đo Bloom | Phân bổ CDR học phần trong CTĐT |
|---------------------|---|-----------------------|--|
| CĐR1.4 | Giải thích được nội dung kế hoạch lao động tiền lương trong doanh nghiệp, các biện pháp hạn giá thành sản phẩm | 3 | [2.1.6] |
| CĐR1.5 | Trình bày được nội dung công tác định mức kỹ thuật lao động trong doanh nghiệp. | 1 | [2.1.7] |
| CĐR1.6 | Hệ thống hóa nội dung công tác tiền lương và các hình thức tiền lương. | 4 | [2.1.6] |
| CĐR1.7 | Trình bày được khái niệm chất lượng sản phẩm, nhiệm vụ và các nguyên tắc, phương pháp kiểm tra. | 1 | [2.1.7] |
| CĐR1.8 | Trình bày được khái niệm bảo trì thiết bị máy móc, công tác lập kế hoạch và tiến độ bảo trì. | 1 | [2.1.7] |
| CĐR1.9 | Giải thích được những vấn đề cơ sở trong kinh tế đầu tư. | 2 | [2.1.7] |
| CĐR2 | Kỹ năng | | |
| CĐR2.1 | Xây dựng được cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý doanh nghiệp công nghiệp, công tác tổ chức quá trình lao động, các hình thức kế hoạch trong nhà máy sản xuất. | 3 | [2.2.4] |
| CĐR2.2 | Lập kế hoạch tổ chức các công việc và tiến trình thực hiện phù hợp với các điều kiện có sẵn và điều kiện có thể đạt được trong tổ chức sản xuất. | 3 | [2.2.6] |
| CĐR2.3 | Phân tích được các hình thức tiền lương, các nguyên tắc và phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm. | 4 | [2.2.6] |
| CĐR2.4 | Phân tích được nội dung công tác lập kế hoạch và tiến độ bảo trì và các vấn đề cơ sở trong kinh tế đầu tư. | 4 | [2.2.6] |
| CĐR3 | Mức tự chủ và trách nhiệm | | |
| CĐR3.1 | Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi. | 3 | [2.3.1] |
| CĐR3.2 | Phân tích nội dung công việc để hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. | 3 | [2.3.2] |
| CĐR3.3 | Phân tích định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật ô tô. | 4 | [2.3.3] |
| CĐR3.4 | Lập kế hoạch và điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động kinh doanh, dịch vụ liên quan đến Công nghệ kỹ thuật ô tô. | 3 | [2.3.4] |

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

| Chương | Nội dung học phần | Chuẩn đầu ra của học phần | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--------|---|---------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|
| | | CDR1 | | | | | | CDR2 | | | | CDR3 | | | | | | |
| | | CDR 1.1 | CDR 1.2 | CDR 1.3 | CDR 1.4 | CDR 1.5 | CDR 1.6 | CDR 1.7 | CDR 1.8 | CDR 1.9 | CDR 2.1 | CDR 2.2 | CDR 2.3 | CDR 2.4 | CDR 3.1 | CDR 3.2 | CDR 3.3 | CDR 3.4 |
| 1 | <p>Chương 1</p> <p>TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ XÍ NGHIỆP NHỎ</p> <p>1.1. Một số khái niệm về tổ chức sản xuất</p> <p>1.1.1. Khái niệm về hệ thống sản xuất</p> <p>1.1.2. Quá trình sản xuất</p> <p>1.1.3. Các bộ phận của quá trình sản xuất</p> <p>1.1.4. Kết cấu của quá trình sản xuất</p> <p>1.1.5. Đặc điểm của các loại hình sản xuất</p> <p>1.2. Tiêu chuẩn phân loại loại hình sản xuất</p> <p>1.2.1. Loại hình sản xuất gia công</p> <p>1.2.2. Loại theo mức độ tập trung và tự động hoá</p> <p>1.2.3. Loại hình sản phẩm</p> <p>1.2.4. Loại hình đặt hàng</p> <p>1.2.5. Loại hình thị trường hoặc dây chuyền công nghiệp</p> <p>1.3. Kết cấu sản xuất</p> <p>1.3.1. Thành phần sản xuất trong phân xưởng</p> <p>1.3.2. Hình thức sản xuất</p> | X | | | | | | | | | X | | | | X | X | X | |

| Chương | Nội dung học phần | Chuẩn đầu ra của học phần | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--------|---|---------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|
| | | CDR1 | | | | | | CDR2 | | | | CDR3 | | | | | | |
| | | CDR 1.1 | CDR 1.2 | CDR 1.3 | CDR 1.4 | CDR 1.5 | CDR 1.6 | CDR 1.7 | CDR 1.8 | CDR 1.9 | CDR 2.1 | CDR 2.2 | CDR 2.3 | CDR 2.4 | CDR 3.1 | CDR 3.2 | CDR 3.3 | CDR 3.4 |
| | 1.3.3. Ngành sản xuất 1.3.4. Những nhân tố quyết định kết cấu sản xuất | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | CHƯƠNG 2: CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP CÔNG NGHIỆP 2.1. Khái niệm và phân loại doanh nghiệp 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Phân loại 2.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của doanh nghiệp 2.2.1. Nhiệm vụ của doanh nghiệp 2.2.2. Quyền hạn của doanh nghiệp 2.3. Cơ cấu tổ chức quản lý bộ máy doanh nghiệp 2.3.1. Khái niệm cơ cấu tổ chức 2.3.2. Những yêu cầu cơ bản của việc tổ chức bộ máy quản lý 2.4. Bộ máy quản lý 2.4.1. Khái niệm 2.4.2. Các cấp quản lý trong bộ máy quản lý 2.4.3. Các mối quan hệ chủ yếu trong bộ máy quản lý 2.4.4. Bộ máy quản lý 2.5. Cơ cấu tổ chức sản xuất trong | | X | | | | | | | X | | | X | X | X | X | | |

| Chương | Nội dung học phần | Chuẩn đầu ra của học phần | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--------|--|---------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|
| | | CDR1 | | | | | | CDR2 | | | | CDR3 | | | | | | |
| | | CDR 1.1 | CDR 1.2 | CDR 1.3 | CDR 1.4 | CDR 1.5 | CDR 1.6 | CDR 1.7 | CDR 1.8 | CDR 1.9 | CDR 2.1 | CDR 2.2 | CDR 2.3 | CDR 2.4 | CDR 3.1 | CDR 3.2 | CDR 3.3 | CDR 3.4 |
| | doanh nghiệp công nghiệp 2.5.1. Khái niệm và ý nghĩa của cơ cấu sản xuất 2.5.2. Các bộ phận của cơ cấu sản xuất | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | Chương 3: CÔNG TÁC TỔ CHỨC QUÁ TRÌNH LAO ĐỘNG 3.1. Khái niệm về tổ chức lao động 3.2. Nhiệm vụ và nội dung của tổ chức lao động 3.2.1. Nhiệm vụ của tổ chức lao động 3.2.2. Nội dung của tổ chức lao động 3.2.3. Bố trí nhân lực 3.3. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ 3.3.1. Khái niệm đào tạo và phát triển đội ngũ 3.3.2. Quy trình đạo tạo và bồi dưỡng lao động 3.4. Khái niệm về công tác kế hoạch 3.4.1. Ý nghĩa, nhiệm vụ 3.4.2. Tính chất của công tác lập kế hoạch 3.5. Các hình thức kế hoạch trong nhà máy sản xuất 3.5.1. Kế hoạch dài hạn | | | X | | | | | | | X | | | X | X | X | | |

| Chương | Nội dung học phần | Chuẩn đầu ra của học phần | | | | | | | | | | | | | | | |
|--------|--|---------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|
| | | CDR1 | | | | | | CDR2 | | | | CDR3 | | | | | |
| | | CDR 1.1 | CDR 1.2 | CDR 1.3 | CDR 1.4 | CDR 1.5 | CDR 1.6 | CDR 1.7 | CDR 1.8 | CDR 1.9 | CDR 2.1 | CDR 2.2 | CDR 2.3 | CDR 2.4 | CDR 3.1 | CDR 3.2 | CDR 3.3 |
| | 3.5.2. Kế hoạch ngắn hạn 3.6. Kế hoạch sản xuất kỹ thuật 3.6.1. Kế hoạch sản xuất sản phẩm 3.6.2. Kế hoạch, biện pháp tổ chức kỹ thuật | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | Chương 4: KẾ HOẠCH LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG 4.1. Kế hoạch lao động tiền lương 4.1.1.Nhiệm vụ 4.1.2.Nội dung của kế hoạch lao động tiền lương 4.2. Kế hoạch cung cấp vật tư 4.2.1.Nhiệm vụ 4.2.2.Nội dung của kế hoạch cung cấp vật tư 4.3.Kế hoạch giá thành sản phẩm 4.3.1.Ý nghĩa của kế hoạch giá thành sản phẩm 4.3.2.Nội dung của kế hoạch giá thành sản phẩm 4.4. Các biện pháp hạ giá thành sản phẩm | | | | X | | | | | | | X | | X | X | X | |
| 5 | Chương 5: CÔNG TÁC ĐỊNH MỨC KỸ THUẬT LAO ĐỘNG 5.1. Khái niệm về công tác định mức | | | | | X | | | | | | | X | X | X | X | |

| Chương | Nội dung học phần | Chuẩn đầu ra của học phần | | | | | | | | | | | | | | | |
|--------|--|---------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|
| | | CDR1 | | | | | | CDR2 | | | | CDR3 | | | | | |
| | | CDR 1.1 | CDR 1.2 | CDR 1.3 | CDR 1.4 | CDR 1.5 | CDR 1.6 | CDR 1.7 | CDR 1.8 | CDR 1.9 | CDR 2.1 | CDR 2.2 | CDR 2.3 | CDR 2.4 | CDR 3.1 | CDR 3.2 | CDR 3.3 |
| | 5.1.1.Định mức thời gian 5.1.2.Mức sản lượng 5.2. Ý nghĩa và nội dung công tác định mức 5.2.1.Ý nghĩa của công tác định mức 5.2.2.Nội dung của công tác định mức 5.3. Các phương pháp định mức 5.3.1.Phương pháp định mức khái quát 5.3.2.Phương pháp phân tích | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 6 | Chương 6: TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC HÌNH THỨC TIỀN LƯƠNG 6.1. Các hình thức tiền lương người lao động 6.1.1.Trả lương theo thời gian 6.1.2. Trả lương theo sản phẩm 6.2.Tiền lương trong xí nghiệp 6.2.1.Ý nghĩa tiền thưởng 6.2.2.Các hình thức thưởng 6.2.3. Các khoản phụ cấp 6.3. Quản lý tiền lương trong doanh nghiệp công nghiệp 6.3.1.Khái niệm về hệ thống tiền lương trong doanh nghiệp | | | | | | | X | | | | X | | X | X | X | |

| Chương | Nội dung học phần | Chuẩn đầu ra của học phần | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--------|--|---------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|
| | | CDR1 | | | | | | CDR2 | | | | CDR3 | | | | | | |
| | | CDR 1.1 | CDR 1.2 | CDR 1.3 | CDR 1.4 | CDR 1.5 | CDR 1.6 | CDR 1.7 | CDR 1.8 | CDR 1.9 | CDR 2.1 | CDR 2.2 | CDR 2.3 | CDR 2.4 | CDR 3.1 | CDR 3.2 | CDR 3.3 | CDR 3.4 |
| | 6.3.2. Mục tiêu của hệ thống tiền lương trong doanh nghiệp. | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 7 | Chương 7: KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM 7.1. Khái niệm về chất lượng sản phẩm 7.2. Nhiệm vụ và nguyên tắc kiểm tra 7.2.1. Nhiệm vụ 7.2.2. Nguyên tắc kiểm tra 7.3. Đối tượng và phương pháp kiểm tra 7.3.1. Đối tượng kiểm tra 7.3.2. Phương pháp kiểm tra | | | | | | | X | | | | | X | | X | X | X | X |
| 8 | CHƯƠNG 8 : SỬ DỤNG VÀ BẢO TRÌ MÁY MÓC THIẾT BỊ 8.1. Khái niệm bảo trì thiết bị máy móc 8.2. Tính kinh tế của bảo trì và các chính sách cho hoạt động bảo trì 8.3. Lập kế hoạch và tiến độ bảo trì 8.4. Các kiểu bảo trì 8.5. Các hình thức tổ chức công tác bảo trì 8.6. Các biện pháp sửa chữa nhanh | | | | | | | | X | | | | | X | X | X | X | X |

| Chương | Nội dung học phần | Chuẩn đầu ra của học phần | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--------|---|---------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|
| | | CDR1 | | | | | | CDR2 | | | | CDR3 | | | | | | |
| | | CDR 1.1 | CDR 1.2 | CDR 1.3 | CDR 1.4 | CDR 1.5 | CDR 1.6 | CDR 1.7 | CDR 1.8 | CDR 1.9 | CDR 2.1 | CDR 2.2 | CDR 2.3 | CDR 2.4 | CDR 3.1 | CDR 3.2 | CDR 3.3 | CDR 3.4 |
| 9 | <p>CHƯƠNG 9: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ SỞ TRONG KINH TẾ ĐẦU TƯ</p> <p>9.1. Khái niệm và phân loại vốn trong doanh nghiệp</p> <p>9.1.1. Khái niệm về vốn</p> <p>9.1.2. Phân loại vốn</p> <p>9.2. Tài sản cố định của doanh nghiệp</p> <p>9.2.1. Khái niệm và phân loại tài sản cố định</p> <p>9.2.2. Hao mòn tài sản cố định.</p> <p>9.3. Vốn lưu động của doanh nghiệp</p> <p>9.3.1. Khái niệm và phân loại vốn lưu động</p> <p>9.3.2. Phân loại</p> <p>9.4. Xác định nhu cầu vốn lưu động</p> <p>9.4.1. Yêu cầu</p> <p>9.4.2. Phương pháp xác định nhu cầu vốn lưu động</p> <p>9.4.3. Các chỉ tiêu đặc trưng cho hiệu quả sử dụng vốn lưu động</p> <p>9.4.4. Hiệu quả kinh tế của việc tăng nhanh vòng quay vốn lưu động</p> <p>9.5. Nguồn vốn của doanh nghiệp</p> <p>9.5.1. Các nguồn gốc hình thành vốn của doanh nghiệp</p> <p>9.5.2. Giá trị theo thời gian của tiền tệ</p> <p>9.6. Năng suất lao động</p> <p>9.6.1. Khái niệm</p> | | | | | | | | | X | | | | X | X | X | X | X |

| Chương | Nội dung học phần | Chuẩn đầu ra của học phần | | | | | | | | | | | | | | | |
|--------|---|---------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|
| | | CDR1 | | | | | | CDR2 | | | | CDR3 | | | | | |
| | | CDR 1.1 | CDR 1.2 | CDR 1.3 | CDR 1.4 | CDR 1.5 | CDR 1.6 | CDR 1.7 | CDR 1.8 | CDR 1.9 | CDR 2.1 | CDR 2.2 | CDR 2.3 | CDR 2.4 | CDR 3.1 | CDR 3.2 | CDR 3.3 |
| | 9.6.2. Công thức tính 9.6.3. Chỉ tiêu để tính năng suất 9.6.4. Những yếu tố ảnh hưởng đến năng suất lao động 9.6.5. Ý nghĩa của tăng năng suất lao động và lợi ích của việc tăng năng suất lao động 9.6.6. Biện pháp chủ yếu để tăng năng suất lao động danh nghiệp 9.7. Giá thành sản phẩm - Biện pháp hạ giá thành sản phẩm 9.7.1. Khái niệm và phân loại 9.7.2. Những biện pháp chủ yếu phân đầu hạ giá thành sản phẩm | | | | | | | | | | | | | | | | |

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

| Chuẩn đầu ra | Mức độ thành thạo được đánh giá bởi |
|--------------|--|
| CĐR1 | Bài tập áp dụng, kiểm tra thường xuyên |
| CĐR2 | Bài tập áp dụng, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần |
| CĐR3 | Bài tập áp dụng, kiểm tra thường xuyên |

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

| STT | Điểm thành phần | Quy định | Trọng số | Ghi chú |
|-----|--|--------------------------|----------|---------|
| 1 | Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên, bài tập áp dụng. | 02 điểm đánh giá trở lên | 20% | |
| 2 | Kiểm tra giữa học phần | 01 bài | 30% | |
| 3 | Thi kết thúc học phần | 01 bài | 50% | |

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức; điểm thái độ tham gia thảo luận; điểm chuyên cần được đánh giá theo phương pháp quan sát.

- Kiểm tra giữa học phần được thực hiện sau khi học xong nội dung 5.1 chương 5, được đánh giá theo hình thức tự luận:

- + Thời gian làm bài: 90 phút
- + Sinh viên không sử dụng tài liệu

- Thi kết thúc học phần theo hình thức tự luận:

- + Thời gian làm bài: 90 phút
- + Sinh viên không sử dụng tài liệu

12. Phương pháp dạy và học

Giảng viên giới thiệu học phần, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, các địa chỉ website để tìm tư liệu liên quan đến môn học. Nêu nội dung cốt lõi của chương và tổng kết chương, sử dụng bài giảng điện tử và các giáo cụ trực quan trong giảng dạy. Tập trung hướng dẫn học, phản hồi kết quả thảo luận, kết quả kiểm tra và các nội dung lý thuyết chính mỗi chương.

Giảng viên mô tả các cơ cấu tổ chức doanh nghiệp trong thực tiễn, công tác quản lý, và liên hệ áp dụng vào việc tổ chức sản xuất tại các doanh nghiệp.

Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: Phương pháp thuyết trình; Phương pháp thảo luận nhóm; Phương pháp mô phỏng; Phương pháp minh họa; Phương pháp miêu tả, làm mẫu.

Sinh viên chuẩn bị bài từng chương, làm bài tập đầy đủ, trau dồi kỹ năng làm việc nhóm để chuẩn bị bài thảo luận.

Sinh viên tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng, tư duy về tổ chức sản xuất và quản lý doanh nghiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ do giảng viên yêu cầu, đồng thời sinh viên phải thể hiện được tính kiên trì, tỉ mỉ và tuân thủ các nguyên tắc tổ chức sản xuất và quản lý doanh nghiệp. Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc các tài liệu về tổ chức sản xuất và quản lý doanh nghiệp.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập áp dụng và các chủ đề tự học theo nhóm.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Ghi chép và tích cực làm các chủ đề tự học, tự nghiên cứu.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự tối thiểu 80% thời lượng của học phần.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo kế hoạch tiến độ, quy chế.

14. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1]- *Giáo trình Tổ chức sản xuất và quản lý doanh nghiệp*, Đại học Sao Đỏ.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2]- Lê Văn Tâm (2011), *Giáo trình quản lý doanh nghiệp*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

[3]- Ngô Trần Ánh (2004), *Kinh tế và quản lý doanh nghiệp*, NXB Khoa học và kỹ thuật.

15. Nội dung chi tiết học phần:

| TT | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của sinh viên |
|----|--|-----------|-----------|----------------------------------|--|
| 1 | <p>Chương 1: Tổ chức bộ máy quản lý xí nghiệp nhỏ</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung về tổ chức bộ máy quản lý xí nghiệp nhỏ</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>1.1. Một số khái niệm về tổ chức sản xuất</p> <p>1.2. Tiêu chuẩn phân loại loại hình sản xuất</p> <p>1.3. Kết cấu sản xuất</p> | 2 | | <p>[1]</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> | <p>Nghiên cứu tài liệu:</p> <p>- [1] chương 1 mục 1.1 – 1.3.</p> <p>- Đọc chương 1 trang 7-23 tài liệu [2]</p> <p>- Đọc chương 1 trang 7-23 tài liệu [2]</p> |
| | Chương 2: Cơ cấu tổ chức bộ máy | 2 | | | Nghiên cứu tài liệu: |

| TT | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của sinh viên |
|----|---|-----------|-----------|--------------------|---|
| 2 | <p>quản lý doanh nghiệp công nghiệp Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, nhiệm vụ và quyền hạn của doanh nghiệp. Phân biệt được cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý doanh nghiệp công nghiệp.</p> <p>Nội dung cụ thể: 2.1. Khái niệm và phân loại doanh nghiệp 2.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của doanh nghiệp 2.3. Cơ cấu tổ chức quản lý bộ máy doanh nghiệp</p> | | | [1] [2] [3] | - [1] chương 2 mục 2.1 -2.3 - [2] chương 2 trang 38 - 57 - [3] chương 3 trang 53 - 63 |
| 3 | <p>2.4. Bộ máy quản lý 2.5. Cơ cấu tổ chức sản xuất trong doanh nghiệp công nghiệp 2.5.1. Khái niệm và ý nghĩa 2.5.2. Các bộ phận của cơ cấu sản xuất</p> | 2 | | [1] [2] | Nghiên cứu tài liệu: - [1] chương 2 mục 2.4-2.5 - [2] chương 3 trang 58 - 92; - [3] chương 4 trang 67 - 71; |
| 4 | <p>Chương 3: Công tác tổ chức quá trình lao động Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, nhiệm vụ và nội dung của tổ chức lao động, các hình thức kế hoạch trong nhà máy sản xuất.</p> <p>Nội dung cụ thể: 3.1. Khái niệm về tổ chức lao động 3.2. Nhiệm vụ và nội dung của tổ chức lao động 3.3. Đào tạo bồi dưỡng đội ngũ</p> | 2 | | [1] [2] [3] | Nghiên cứu tài liệu: - [1] chương 3, mục 3.1 – 3.3 - [2] chương 3 trang 68 – 75; - [3] chương 7 trang 82-88. |
| 5 | <p>3.4. Khái niệm về công tác kế hoạch 3.5. Các hình thức kế hoạch trong nhà máy sản xuất 3.6. Kế hoạch sản xuất kỹ thuật</p> | 2 | | [1] [2] [3] | Nghiên cứu tài liệu: - [1] chương 3 mục 3.4 – 3.6. - [2] chương 7 trang 112-115; - [3] chương 8 trang 97, chương 9 trang 112; - Thảo luận: Các hình thức kế hoạch |

| TT | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của sinh viên |
|----|--|-----------|-----------|----------------------------------|---|
| | | | | | trong nhà máy sản xuất |
| 6 | <p>Chương 4: Kế hoạch lao động, tiền lương</p> <p>Mục tiêu chương: Giải thích được nội dung kế hoạch lao động tiền lương trong doanh nghiệp, các biện pháp hạn giá thành sản phẩm</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Kế hoạch lao động tiền lương</p> <p>4.2. Kế hoạch cung cấp vật tư</p> | 2 | | <p>[1]</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> | <p>Nghiên cứu tài liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - [1] chương 4/Mục 4.1-4.2. - [2] chương 7 trang 115-117; - [3] chương 8 trang 98-99. |
| 7 | <p>4.3. Kế hoạch giảm giá thành sản phẩm</p> <p>4.4. Các biện pháp hạ giá thành sản phẩm</p> <p>Chương 5: Công tác định mức kỹ thuật lao động</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, ý nghĩa và nội dung, các phương pháp định mức lao động.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>5.1. Khái niệm công tác định mức</p> | 2 | | <p>[1]</p> <p>[2]</p> | <p>Nghiên cứu tài liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - [1] chương 4,5 mục 4.3 đến 5.1. - [2] chương 7 trang 115-117; - [3] chương 8 trang 102 – 103, chương 9 trang 116. - Ôn tập nội dung kiến thức đã học từ tuần 1 đến hết tuần 7 chuẩn bị kiểm tra giữa học phần. |
| 8 | Kiểm tra giữa học phần | 2 | | <p>[1]</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> | <p>Làm bài kiểm tra giữa học phần</p> |
| 9 | <p>5.2. Ý nghĩa và nội dung công tác định mức lao động</p> <p>5.3. Các phương pháp định mức</p> | 2 | | <p>[1]</p> <p>[2]</p> | <p>Nghiên cứu tài liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - [1] chương 5 mục 5.2 đến 5.3. - [2] chương 8 trang 107 - 108; - [3] chương 6 trang 87 - 88 |
| 10 | <p>Chương 6: Tiền lương và các hình thức tiền lương</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được nội dung công tác tiền lương và các hình thức tiền lương. Hệ thống hóa được công tác quản lý tiền lương trong doanh nghiệp công nghiệp.</p> | 2 | | <p>[1]</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> | <p>Nghiên cứu tài liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - [1] chương 6/mục 6.1 đến 6.3. - [2] chương 8 trang 108 -109; - [3] chương 6 trang 89 - 90; |

| TT | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của sinh viên |
|----|---|-----------|-----------|----------------------------------|---|
| | <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.1. Các hình thức tiền lương người lao động</p> <p>6.2. Tiền lương trong xí nghiệp</p> <p>6.3. Quản lý tiền lương trong doanh nghiệp công nghiệp</p> | | | | |
| 11 | <p>Chương 7: Kiểm tra chất lượng sản phẩm</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm, nhiệm vụ, nguyên tắc kiểm tra và các phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>7.1. Khái niệm về chất lượng sản phẩm</p> <p>7.2. Nhiệm vụ và nguyên tắc kiểm tra</p> <p>7.3. Đối tượng và phương pháp kiểm tra</p> | 2 | | <p>[1]</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> | <p>Nghiên cứu tài liệu:</p> <p>- [1] chương 7 mục 7.1 – 7.3.</p> <p>- [2] chương 9 trang 119 - 120;</p> <p>- [3] chương 7 trang 98 - 99;</p> |
| 12 | <p>Chương 8: Sử dụng và bảo trì máy móc</p> <p>Mục tiêu chương: Trình bày được khái niệm bảo trì thiết bị máy móc, công tác lập kế hoạch và tiến độ bảo trì, các biện pháp sửa chữa nhanh.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>8.1. Khái niệm bảo trì thiết bị máy móc</p> <p>8.2. Tính kinh tế của bảo trì và các chính sách cho hoạt động bảo trì</p> <p>8.3. Lập kế hoạch và tiến độ bảo trì</p> | 2 | | <p>[1]</p> <p>[2]</p> | <p>Nghiên cứu tài liệu:</p> <p>- [1] chương 8 mục 8.1 – 8.3.</p> <p>- [2] chương 9 trang 120 - 121;</p> |
| 13 | <p>8.4. Các kiểu bảo trì</p> <p>8.5. Các hình thức tổ chức công tác bảo trì</p> <p>8.6. Các biện pháp sửa chữa nhanh</p> | 2 | | <p>[1]</p> <p>[2]</p> | <p>Nghiên cứu tài liệu:</p> <p>- [1] chương 8 mục 8.4-8.6.</p> <p>- [3] chương 9 trang 122 – 126;</p> |
| 14 | <p>Chương 9: Những vấn đề cơ sở trong kinh tế đầu tư</p> <p>Mục tiêu chương: Giải thích được những vấn đề cơ sở trong kinh tế đầu tư.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>9.1. Khái niệm và phân loại vốn trong</p> | 2 | | <p>[1]</p> <p>[3]</p> | <p>Nghiên cứu tài liệu:</p> <p>- [1] chương 9 mục 9.1-9.2.</p> <p>- [3] chương 7 trang 111 - 112;</p> <p>Thảo luận: Phân loại các vốn trong doanh</p> |

| TT | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của sinh viên |
|----|--|-----------|-----------|--------------------|---|
| | doanh nghiệp 9.2. Tài sản cố định của doanh nghiệp | | | | nghịệp |
| 15 | 9.3. Vốn lưu động của doanh nghiệp 9.3.1. Khái niệm và phân loại vốn lưu động 9.3.2. Phân loại | 2 | | [1] [3] | Nghiên cứu tài liệu: - [1] chương 9 mục 9.1 – 9.2 - [2] chương ;7 trang 115 - 116 -Thảo luận: Phân loại vốn lưu động |
| 16 | Ôn thi hết học phần | | | | Ôn tập kiến thức cơ bản theo đề cương hướng dẫn ôn tập thi kết thúc học phần. |

Ngày 24 tháng 9 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Minh Tuấn

Nguyễn Thị Ngọc Mai